

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB - ACBGF
Quý IV năm 2012**

1. Tên Công ty quản lý quỹ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ACB
2. Tên Ngân hàng giám sát: NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM)
3. Tên Quỹ: QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB - ACBGF
4. Ngày lập báo cáo: Ngày 10 tháng 01 năm 2013
5. Loại báo cáo: Báo cáo tài chính quý IV/2012

Đơn vị tính: VND

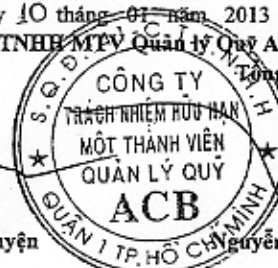
Stt	Chi tiêu	Mã Số	Năm báo cáo (năm 2012)		Năm trước năm báo cáo (năm 2011)	
			Số phát sinh kỳ báo cáo (Quý IV/2012)	Lũy kế từ đầu năm 2012 đến cuối kỳ báo cáo	Số phát sinh kỳ này năm trước (Quý IV/2011)	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này năm trước
A	Xác định KQHH đã thực hiện					
I.	Thu nhập từ hoạt động đầu tư đã thực hiện	10	7 552 711 760	34 984 608 309	8 992 573 347	18 002 956 771
1.	Cổ tức được nhận	11				
2.	Lãi trái phiếu được nhận	12				
3.	Lãi tiền gửi được nhận	13	2 896 489 539	10 406 779 460	8 992 573 347	18 002 956 771
4.	Thu nhập bán chứng khoán	14				
5.	Các khoản thu nhập khác	18	4 656 222 221	24 577 828 849		
II.	Chi phí	30	463 439 280	1 653 744 155	412 892 323	785 888 114
1.	Phí quản lý quỹ	31	352 478 092	1 372 534 596	318 191 442	639 113 812
2.	Phí lưu ký, giám sát	32	56 567 688	219 814 009	50 910 631	100 121 676
2.1	Phí lưu ký tại Ngân Hàng giám sát		56 396 495	219 605 534	50 910 631	100 121 676
2.2	Phí lưu ký tại TTLKCK Việt Nam		171 193	208 475		
3.	Chi phí họp, đại hội	33				
4.	Chi phí kiểm toán	34	50 000 000	53 409 450	34 668 150	34 668 150
5.	Chi phí tư vấn định giá	35				
6.	Các loại chi phí khác	38	4 393 500	7 986 100	9 122 100	11 984 476
III.	Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ	50	7 089 272 480	33 330 864 154	8 579 681 024	17 217 068 657
B	Xác định kết quả chưa thực hiện					
I.	Thu nhập	60	228.800.000	231.381.040		
1	Thu nhập đánh giá các khoản đầu tư chứng khoán	61	228.800.000	231.381.040		
2	Thu nhập chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	62				
II.	Chi phí	70	150 362 100	959 429 853		
1	Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư	71	150 362 100	959 429 853		
2	Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	72				
III.	Kết quả hoạt động chưa thực hiện cuối kỳ	80	78 437 900	(728 048 813)		
C.	Tổng lợi nhuận ròng		7 167 710 380	32 602 815 341	8 579 681 024	17 217 068 657

Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)
Trưởng phòng Nghiệp vụ Chứng khoán



Ngày 10 tháng 01 năm 2013
Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB
Kế toán trưởng

Phạm Trầm Như Nguyễn
Nguyễn Minh Tuấn
TỔNG GIÁM ĐỐC



BÁO CÁO TÀI SẢN
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB - ACBGF
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

1. Tên Công ty quản lý quỹ:
2. Tên Ngân hàng giám sát:
3. Tên Quỹ:
4. Ngày lập báo cáo:
5. Loại báo cáo:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ACB
NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM)
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB - ACBGF
Ngày 10 tháng 01 năm 2013
Báo cáo tài chính quý IV/2012

Đơn vị tính: VND

Stt	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo (31/12/2012)	Kỳ trước (30/09/2012)	Chênh lệch kỳ báo cáo so với kỳ trước
1	Tiền	112 905 841 976	127 344 068 583	(14 438 226 607)
1.1	Tiền gửi không kỳ hạn	943 565 501	844 068 583	99 496 918
1.2	Tiền gửi có kỳ hạn	111 962 276 475	126 500 000 000	(14 537 723 525)
2	Các khoản đầu tư	154 103 400 000	153 783 200 000	320 200 000
2.1	Trái phiếu	2 103 400 000	1 783 200 000	320 200 000
2.2	Cổ phiếu	2 103 400 000	1 783 200 000	320 200 000
2.2.1	Cổ phiếu niêm yết			
2.2.2	Cổ phiếu chưa niêm yết			
2.3	Đầu tư khác	152 000 000 000	152 000 000 000	
2.3.1	Tiền gửi kỳ hạn trên 90 ngày	152 000 000 000	152 000 000 000	
3	Cổ tức được nhận	6 392 786 422	1 741 625 000	4 651 161 422
4	Lãi được nhận	659 064 200	664 125 000	(5 060 800)
4.1	Lãi được nhận từ tiền gửi có kỳ hạn	5 733 722 222	1 077 500 000	4 656 222 222
4.2	Lãi được nhận từ các khoản đầu tư khác			
5	Tiền bán chứng khoán phải thu			
6	Các khoản phải thu khác			
7	Các tài sản khác			
8	TỔNG TÀI SẢN	273 402 028 398	282 868 893 583	(9 466 865 185)
9	Các khoản phải trả khác	307 744 400	136 719 965	171 024 435
9.1	Phí lưu ký phải trả cho NH giám sát	18 215 090	18 857 926	(642 836)
9.2	Phải trả cho công ty quản lý quỹ	113 844 310	117 862 039	(4 017 729)
9.3	Phải trả khác	175 685 000		175 685 000
10	TỔNG NỢ	307 744 400	136 719 965	171 024 435
11	Giá trị tài sản ròng của quỹ	273 094 283 998	282 732 173 618	(9 637 889 620)
12	Tỷ lệ Tổng nợ/ TSR của quỹ	0.11%	0.05%	0.06%
13	Tổng số đơn vị quỹ (*)	24 008 000	24 008 000	
	Giá trị của một đơn vị quỹ (*)	11 375	11 777	(402)

Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)
Trách nhiệm Giám sát Nghiệp vụ Chứng khoán



Ngày 10 tháng 01 năm 2013
Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB
Kế toán trưởng

Phạm Trâm Như Nguyễn
Tổng giám đốc



Mẫu số B 06 - QĐT

(Ban hành theo QĐ số 63/2005/QĐ-BTC ngày 14/09/2005 của Bộ Tài Chính)

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB - ACBGF

Quý IV năm 2012

- | | |
|-----------------------------|---|
| 1. Tên Công ty quản lý quỹ: | CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ACB |
| 2. Tên Ngân hàng giám sát: | NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM) |
| 3. Tên Quỹ: | QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB - ACBGF |
| 4. Ngày lập báo cáo: | Ngày 10 tháng 01 năm 2013 |
| 5. Loại báo cáo: | Báo cáo tài chính quý IV/2012 |

Đơn vị tính: VND

Stt	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo (Quý IV/2012)	Kỳ trước (Quý III/2012)
I.	Giá trị tài sản ròng đầu kỳ	282 732 173 618	275 019 352 016
II.	Thay đổi giá trị tài sản ròng trong kỳ	(9 637 889 620)	7 712 821 602
	<i>Trong đó:</i>		
	<i>Thay đổi giá trị tài sản ròng do phát hành chứng chỉ quỹ ra công chúng</i>		
1.	Thay đổi giá trị tài sản ròng do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	7 167 710 380	7 712 821 602
2.	Thay đổi giá trị tài sản ròng do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ	(16 805 600 000)	
III.	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ	273 094 283 998	282 732 173 618
IV.	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ	11 375	11 777

Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)
Trưởng phòng Nghiệp vụ Chứng khoán



Ngày 10 tháng 01 năm 2013
Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB
Kế toán trưởng

Trưởng giám đốc
CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN
QUẢN LÝ QUỸ
ACB
QUẬN 1 TP. HỒ CHÍ MINH
Phạm Trầm Như Nguyễn
Nguyễn Minh Tuấn